TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày 25-9-2023
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quân.

Bà Lê Thị Thanh Nhã.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hiền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: 1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1977 (có mặt);

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1982 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: 1. Ông Đặng Hữu V, sinh năm 1969 (vắng mặt);

2. Bà Lợi Thị Mỹ T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Ấp X, phường B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, chị Lê Thị T trình bày:

Anh N và chị T xác định vào năm 2012 anh chị có nhận cầm cố quyền sử dụng đất của ông Đặng Hữu V và bà Lợi Thị Mỹ T, diện tích là 03 công tầm 03m, địa chỉ đất tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng với giá là 28 chỉ vàng 24k, có lập giấy cầm cố, thời gian cầm cố là 03 năm từ năm 2012 đến năm 2015, nếu bên ông V không trả vàng thì tiếp tục làm hợp đồng mới thêm 03 năm nữa.

Đến nay, anh N và chị T đã cầm cố phần đất của bị đơn đủ 03 năm nhưng ông V và bà T không trả vàng cho anh N và chị T, ông V và bà T đã chuyển nhượng phần đất trên cho ông Bùi Ngọc T và bà Võ Thị Khánh D, sau đó ông T và bà D đã chuyển nhượng lại phần đất nêu trên cho bà Nguyễn Thị Hoàng O, nhưng ông V, bà T vẫn chưa trả 28 chỉ vàng 24k cho anh N và chị T.

Nay anh N và chị T yêu cầu Tòa án giải như sau: buộc ông Đặng Hữu V và bà Lợi Thị Mỹ T trả cho anh N và chị T 28 chỉ vàng 24k.

Theo Biên bản xác minh ngày 25/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, giá vàng tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 25/9/2023, giá bán ra một chỉ vàng 24k là 5.540.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh N và chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông V và bà T có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho anh N và chị T 28 chỉ vàng 24k, quy đổi bằng tiền Việt Nam đồng theo giá bán ra của tiệm vàng tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 25/9/2023 với số tiền là 5.540.000 đồng/một chỉ vàng 24, như vậy 28 chỉ vàng 24k quy đổi thành tiền là: 28 x 5.540.000 đồng = 155.120.000 đồng.

- Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Đặng Hữu V và bà Lợi Thị Mỹ T vắng mặt không có ý kiến trình bày. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/01/2023 và ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung đối với ông V và bà T, ông V, bà T cùng trình bày: Ông V và bà T thừa nhận vợ chồng ông V, bà T có cầm cố đất cho vợ chồng anh N, chị T, hiện nay anh N và chị T đã giao trả lại phần đất cầm cố, ông V và bà T còn nợ lại anh N và chị T 28 chỉ vàng 24k. Ông V và bà T thống nhất trả nợ cho vợ chồng anh N và chị T, tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần khoản nợ trên, mỗi năm trả 04 chỉ vàng 24k cho đến khi trả dứt 28 chỉ vàng 24k cho anh N và chị T.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án: kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn có địa chỉ tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật: nguyên đơn xác định yêu cầu bị đơn trả nợ vàng phát sinh từ hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất, hiện nay do quyền sử dụng đất cầm cố đã giao trả xong cho bị đơn quản lý, sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp đòi lại tài sản" là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đặng Hữu V và bà Lợi Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do khi được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Xét giao dịch liên quan đến 28 chỉ vàng 24k của nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất khai nhận: hai bên có hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất, nguyên đơn đã giao đủ vàng cho bị đơn 28 chỉ vàng 24k. Hiện nay quyền sử dụng đất cầm cố nguyên đơn đã giao trả lại cho bị đơn quản lý, sử dụng. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất: bị đơn còn nợ nguyên đơn 28 chỉ vàng 24k. Xét lời thừa nhận của các bên là tự nguyện, tại thời điểm các bên giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 117, 119, 398 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên.

[5] Về yêu cầu trả nợ gốc 28 chỉ vàng 24k, quy đổi bằng tiền theo giá bán ra của tiệm vàng tại thị trấn Cù Lao Dung ngày 25/9/2023 là 155.120.000 đồng. Xét giữa nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện giao dịch trao đổi bằng vàng, nguyên đơn đã giao đủ 28 chỉ vàng 24k, bị đơn đã nhận và sử dụng 28 chỉ vàng 24k của nguyên đơn, hiện nay nguyên đơn đã giao quyền sử dụng đất đã nhận cầm cố cho bị đơn quản lý, sử dụng, nhưng bị đơn vẫn chưa thanh toán 28 chỉ vàng 24k cho nguyên đơn. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 28 chỉ vàng 24k, quy đổi bằng tiền theo giá bán ra của tiệm vàng tại thị trấn Cù Lao Dung ngày 25/9/2023 là 155.120.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 166 và Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015

[6] Ông V và bà T là vợ chồng cùng thống nhất thừa nhận còn nợ 28 chỉ vàng 24k của anh N và chị T, nên việc anh N và chị T yêu cầu vợ chồng ông V và bà T chịu trách nhiệm liên đới trả nợ 28 chỉ vàng 24k cho anh N và chị T được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7] Xét ý kiến của ông V và bà T đề nghị trả dần khoản nợ vàng, ý kiến của ông V và bà T không được nguyên đơn đồng ý, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[8] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng ông V và bà T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, Điều 119, Điều 166, Điều 280, Điều 398, Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị T.

1. Buộc vợ chồng ông Đặng Hữu V và bà Lợi Thị Mỹ T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho vợ chồng anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị T 28 chỉ vàng 24k, quy đổi bằng tiền Việt Nam đồng tương ứng với số vàng phải trả là 28 chỉ vàng 24k theo giá bán ra của tiệm vàng tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng ngày 25/9/2023 với số tiền là 155.120.000 (một trăm năm mươi lăm triệu, một trăm hai mươi ngàn) đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: vợ chồng ông Đặng Hữu V và bà Lợi Thị Mỹ T cùng chịu trách nhiệm nộp 7.756.000 (bảy triệu, bảy trăm năm mươi mươi sáu ngàn) đồng; anh Nguyễn Văn N và chị Lê Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh N và chị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.542.000 (ba triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0004954, ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyền kháng cáo bản án: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phan Thị Ngoan